

Lê Thu, Chim Oanh Về Cõi Thiên Thu Vương Trùng Dương



Trong thời gian qua, ca nhạc sĩ đã một thời nổi tiếng ở miền Nam Việt Nam đã vĩnh viễn ra đi: nhạc sĩ Lê Dinh (9/11/2020 tại Canada), nhạc sĩ Lam Phương (22/11), ca sĩ Mai Hương (29/11)... và lần này đến ca sĩ Lê Thu, sau thời gian bị nhiễm Covid-19, vừa qua đời vào 7 giờ tối Thứ Sáu, 15/1/2021 tại Orange County (Quận Cam).

Là người đam mê âm nhạc, thương thức những tiếng hát đã một thời, một đời và đã viết về hình ảnh ca sĩ làm thăng hoa nền âm nhạc Việt Nam trong gần 3 thập niên qua. Để tưởng nhớ Mai Hương, tôi viết bài “Mai Hương, Một Ánh Sao Roi!” như lời tạ từ. “*Muôn kiếp cô liêu, ngàn năm vang*” (Tô Vũ). Đầu mùa dịch Covid-19, ca sĩ Thái Thanh qua đời vào trưa ngày 17/3/2020 tại Orange County, đêm đó tôi viết: Danh ca Thái Thanh ra đi, gởi lại “Tiếng Hát Vượt Thời Gian & Không Gian”, vì nghĩ đến tang lễ ca sĩ được mọi người ái mộ, tiếc thương do lệnh khất khe của tiểu bang nhằm tránh sự lây lan của đại dịch nên không đến tiễn biệt lần cuối. Và, loạt bài “Viết trong mùa đại dịch” của tôi liên quan đến bệnh dịch trong quá khứ và tác phẩm văn học...

*

Lê Thu là một trong những ca sĩ nổi tiếng nhất giữa thập niên 60 & 70. Trong 6 thập niên, từ trong nước, ở hải ngoại, Lê Thu đã đi trình diễn khắp

nơi, theo thời gian có trên 20 băng nhạc, CD, DVD... đã được thực hiện từ cá nhân đến Sóng Nhạc, Asia, Thúy Nga... Năm 2017, trong tai nạn xe cô suýt chết, ngưng hát. Trong mùa dịch quái ác Covid-19, bị nhiễm virus, vào bệnh viện Orange Coast Medical Center (Fountain Valley, California, Mỹ). Sau thời gian chữa trị không không thoát khỏi cơn dịch quái ác này nên đã vĩnh viễn ra đi!

Lê Thu tên thật là Bùi Thị Oanh, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1943 tại Hải Phòng, nhưng trải qua thời thơ ấu ở Hà Đông. Về bản thân, Lê Thu chia sẻ:

“Trước năm 1945, bố làm một chức quan nhỏ ở Hải Phòng. Mẹ là vợ lẽ, sống dưới quyền của bà vợ cả, phải chịu đựng đủ điều. Bà bắt mẹ cô làm đủ thứ việc. Một sân thóc rộng mênh mông, giữa trưa nắng như đổ lửa, phải phơi, trở thóc, rồi thu dọn, quét sân từ trưa cho đến khi trời xế bóng. Rồi đủ thứ việc, chả bao giờ được nghỉ tay.

Mẹ cô sinh tám người con, cứ đến 3 tuổi thì mất, duy nhất có cô còn sống. Năm 1953, khi mẹ cô vào Sài Gòn, bố cô không đi vì tiếc của cải.

Năm 1954, một ngày nọ tôi đi học về, mẹ cô gọi vào và chỉ nói một câu ngắn gọn: “Thầy con mất rồi!”. Từ đó mẹ sống lặng lẽ, không đi bước nữa. Và cũng từ đó cô không hay tin tức gì ngoài đó nữa. Hai mẹ con tôi sống ở chợ Vườn Chuối, đường Phan Đình Phùng”.

Vì là đứa con gái duy nhất nên được nuông chiều, cũng thích chơi các trò chơi của nam sinh, đánh đáo, u mọi... Theo Lê Thu “Tôi nhớ lúc 14 tuổi, đã có ngực, mà tôi hồn nhiên đi tắm mưa không mặc áo, cũng không mặc áo ngực...” như con trai.

Lê Thu học đàn piano từ nhỏ, khi vào Sài Gòn học đàn guitar và hát với vị thầy cận nhà và được nhạc sĩ Đức Quỳnh chỉ dẫn thêm về ca nhạc. Theo học bậc trung học Pháp tại trường Les Lauriers. Vào đầu thập niên 50, trường Les Lauriers ở Tân Định, giảng dạy chương trình Pháp Việt song song với nhau. Năm 1959, trường dời về đường Đinh Công Tráng, đổi tên là trường Tân Thịnh. Nhạc sĩ Lam Phương đã học ngôi trường này. Sau năm 1975 đổi tên trường Đuốc Sống.

Lê Thu đến với nghề ca hát hết sức tình cờ rồi trở thành ca sĩ. Theo lời kể Lê Thu: “Lần sắp thi tú tài, nhân dịp sinh nhật một người bạn tổ chức trên sân thượng phòng trà Bông Lai, mấy cô bạn trong nhóm của tôi thúc: “Ê Oanh, mày lên hát tặng con Liên một bài sinh nhật đi!”. Tôi liền đứng lên hát bài “Tà Áo Xanh” (Dang Dờ) của nhạc sĩ Đoàn Chuẩn – Từ Linh. Tự dung giọng hát tôi lọt tai ông chủ phòng trà. Ông bèn ngỏ lời mời tôi đi hát. Ông thuyết phục tôi: “Em có giọng hát rất hay và lạ. Không cần thức khuya đâu. Em cứ đến đây lúc 8 giờ, hát vài bài rồi 9 giờ về. Cứ nói với mẹ là đến nhà bạn học bài”. Kèm theo đó, ông trả cho tôi một số tiền khá lớn so với hình dung của tôi thời ấy. Thế là tôi tôi, tôi giấu mẹ đi hát. Nhiều khi tôi mặc cả

đồng phục ở trường đi hát luôn. Khi ông chủ phòng trà hỏi tôi muốn được gọi như thế nào thì cái tên Lệ Thu lập tức bật ra như được định sẵn trong đầu mình. Kỳ thực, tôi cũng biết chữ “lệ” mang nghĩa buồn lắm, là nước mắt và mùa thu cũng sâu không kém. Thế nhưng “lệ” ở đây còn có nghĩa là mỹ lệ, là một mùa thu rất đẹp. Đến giờ tôi vẫn không hiểu tại sao cái tên này lại bật lên một cách tự nhiên như thế...”. (Lúc đó Ngọc Phu & Hoàng Cẩm điều khiển chương trình).

Khởi nghiệp từ phòng trà Bồng Lai, Lệ Thu cộng tác với Trúc Lâm Trà Thất của nhạc sĩ Mạnh Phát và kế đó là phòng trà Tự Do vào năm 1962. (Trước tháng 11 năm 1963, cấm nhảy đầm, chỉ nghe ca nhạc nên gọi là phòng trà. Sau thời điểm đó, báo chí, giải trí, nhảy nhót... như nắng hạn gặp mưa, sau đó gọi là vũ trường (nơi có khiêu vũ) và sau này thường gọi là phòng trà theo thói quen, Trong loạt bài Phòng Trà Ca Nhạc Sài Gòn Xưa của Lê Văn Nghĩa viết tương đối chính xác).

Kể từ đó, Lệ Thu được nổi tiếng cùng với những ca sĩ tên tuổi ở Sài Gòn. Tiếng hát Lệ Thu hút khách đến với các phòng trà như Queen Bee (năm 1969 của Jo Marcel), Ritz... Tháng 4/1970, Lệ Thu đã về với phòng trà Tự Do. Ông Ngô Văn Cường chủ Tự Do đã dùng giá cao để “giữ” Lệ Thu ra khỏi Ritz của Jo Marcel. Trước đó Jo ký với Lệ Thu là 700.000 đồng hát một năm, cộng tiền cát-sê khá cao, còn ông Cường kêu Lệ Thu trả hợp đồng 1 triệu và tiền hát hằng đêm gấp đôi. Lệ Thu thường ký độc quyền với các phòng trà, hát nhạc Việt và ngoại quốc rất hay nên ăn khách. Ngay cả phòng trà Khánh Ly đã có một thời cộng tác với nhau vẫn sòng phẳng. Và, “một trong những giọng hát tình khúc hay nhất của nền tân nhạc Việt Nam”, nhất là các ca khúc dòng nhạc bán cổ điển (semi-classic), ca khúc thời tiền chiến. Giọng ca Lệ Thu được mệnh danh “Giọng Ca Vàng Ròng”, “Tiếng Hát Vàng Mươi” nghe không được “bay bổng, sang trọng, lãng mạn” như Thanh Thúy, Thái Thanh... Nên gọi “Giọng Oanh Vàng Tình Khúc”, vừa mang tên người vừa mang tên loài chim oanh.

Trong thi phẩm Chinh Phụ Ngâm Chinh Phụ Ngâm của tác giả Đặng Trần Côn (1705-1745) qua bản dịch nhà thơ Đoàn Thị Điểm (1705-1749) có câu
“Thuở lâm hành oanh chưa bén liễu

Hỏi ngày về ước nẻo quyên ca”

Chim oanh biểu trưng cho mùa xuân, trong thơ ca cổ hình ảnh này xuất hiện khá phổ biến nhất là trong Đường thi.

Lệ Thu tham gia các chương trình ca nhạc trên Đài Phát Thanh Sài Gòn, Đài Phát Thanh Quân Đội, Mẹ Việt Nam, Đài Truyền Hình Việt Nam... và được trung tâm sản xuất băng nhạc mời cộng tác thu âm. Hầu hết ca khúc do Lệ Thu hát, được chọn lọc, ngay cả nhạc sĩ sáng tác. Lệ Thu thường chọn những tình khúc buồn, với tà áo dài, vừa hợp với phong cách trình diễn, âm

điệu linh động với giọng alto-contralto và mezzo-alto dễ ru vào lòng người. Từ trong nước đến hải ngoại, trong 6 thập niên qua, Lệ Thu vẫn giữ được sự chọn lọc này.

*



Năm 2010. Nhạc sĩ Cung Tiến ấn hành tuyển tập ca khúc Hoàng Hạc Lâu, gồm 15 ca khúc trước năm 1975 và hải ngoại. Tôi email cho Việt Hải, viết bài về Cung Tiến. Bài viết Cung Tiến: Những Tình Khúc Lãng Mạn Về Cố Nhân của Việt Hải đăng tải trên nhật báo Saigon Nhỏ, số ra ngày Thứ Bảy, 12 tháng 6/2010. Văn Học Nghệ Thuật với chủ đề về Cung Tiến.

Ca khúc Hương Xưa (1955) trang 18, ghi tặng Khuất Duy Trác, ca khúc Kể Ở (1977-1999) phổ thơ Quang Dũng, trang 44, ghi tặng Lệ Thu.

Tháng 10/2020, trong loạt bài "*Viết trong mùa đại dịch*", tôi viết bài Một Thoáng "Hương Xưa" về dòng nhạc đến ý nghĩa của lời ca mang nhiều điển tích. Tình khúc Hương Xưa của nhạc sĩ Cung Tiến hay và đẹp từ giai điệu đến lời ca ẩn chứa điển tích nói lên cái hồn của cung bậc.

Duy Trác là ca sĩ đầu tiên hát tình khúc Hương Xưa, và Lệ Thu khi hát Hương Xưa theo lời kể:

"Tôi còn nhớ mãi mỗi đêm ở phòng trà Queen Bee, khi tôi hát Hương Xưa xong, khán giả lặng đi một hồi lâu, như là vẫn còn chìm đắm miên man ở trong dòng cảm xúc của bài hát, chưa biết là bài hát đã kết thúc. Tôi hát câu

cuối là “Đời êm như tiếng hát của lúa đôi...” rất tình cảm và ngân rất dài. Sau khi dứt tiếng đàn, tiếng hát, mọi người im lặng một lúc, sau đó mới ồ lên vỗ tay...”.

Nghe ca khúc Hương Xưa rồi nghe ca khúc Nửa Hồn Thương Đau của nhạc sĩ Phạm Đình Chương: “*Nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa... Cho lòng tiếc nuối xót thương suốt đời*”... thế hệ chúng tôi sống đời lưu vong cảm nhận như tựa đề tác phẩm “Một Thời Để Yêu & Một Thời Để Chết” (A Time to Love and a Time to Die) của nhà văn Đức Erich Maria Remarque. Với tác phẩm này tôi đã viết Trong Mùa Dịch Covid-19 đọc lại Trăm Năm Cô Đơn (4/2020).

Với tôi, Hương Xưa là một trong những tình khúc hay nhất của nền tân nhạc Việt Nam và cũng “giới hạn” ca sĩ trình bày. Có thể cho rằng giọng ca nào thành công với Thiên Thai của Văn Cao, Giác Mơ Hồi Hương của Vũ Thành, Kiếp Nào Có Yêu Nhau của Phạm Duy, Dòng Sông Xanh (lời Phạm Duy) và Hương Xưa... thì dễ dàng thành công với nhiều tình khúc khác.

Trong thanh nhạc, kỹ thuật ngân rung (vibrato) xuất phát rất quan trọng đánh giá giọng ca. Hầu hết, ca sĩ đều luyện tập ngân rung cổ họng, Lê Thu áp dụng từ bụng nên làn hơi được điều luyện, khỏe hơn.

Trong cuộc sống ít khi được toàn vẹn, nhất là giới ca sĩ. Trong ca khúc Eternally của Charles Chaplin (Ánh Đèn Màu qua lời Việt của Nguyễn Xuân Mỹ năm 1965) với thân phận:

*“Đời ca hát ngày tháng cho người mua vui
Đời son phấn làm mất bao ngày thơ ngây
... Đời cam sống một bóng lặng lẽ cô đơn
Đời xa tiếng ca nào ai tiếc thương bẽ bàng”*

Hay trong ca khúc Kiếp Cầm Ca của Huỳnh Anh:

*“Đời ta là bến ai qua ghé thăm đôi lần
Nhớ chẳng tiếng ca cung đàn ngày xưa
... Mưa đêm vẫn rơi mãi không ngừng
Có người ca sĩ khóc đời quạnh hiu”*

Trong quyển Thân Phận & Hào Quang của nhà báo Hoàng Nguyên Vũ ấn hành ở Việt Nam năm 2016. Tác giả phỏng vấn các ca sĩ trong nước và các ca sĩ ở Mỹ (Bạch Yến & Họa Mi ở Pháp) về VN trình diễn. Trong đó có bài: “Ca sĩ Lê Thu: 3 lần đò và những nỗi đau chưa kể”.

Trích phần Lê Thu đề cập đến các cuộc tình:

“... Mẹ tôi sợ có con gái trong nhà như một trái bom nổ chậm, lại theo ca hát nên mẹ sợ ế, và đặc biệt là sợ sa ngã. Tôi đi hát, có gặp một anh chàng không quân thích tôi, gia đình họ đến đặt vấn đề hỏi cưới, thế là mẹ “tổng” tôi đi ngay.

Tôi lấy chồng khi chưa một lần nắm tay người khác giới, chưa bao giờ biết hôn, nên đời sống chăn gối tôi cứ như một... khúc gỗ. Người chồng thất vọng nào nề về sự ngây thơ, thậm chí... đàn độn như thế. Chỉ được 2 tháng, anh ấy không thể chịu đựng được nên anh quyết định bỏ.

... Tôi bị chồng bỏ mà vui, hí hửng về với mẹ. Mẹ tôi cũng không buồn vì mỗi lần lên thăm con cũng cảm nhận được cái cảnh cơm nguội canh nhạt ấy. Lạ lùng là bị chồng bỏ mà tôi không thấy đau khổ. Có lẽ vì tôi không yêu. Bởi nếu có một tình yêu đúng nghĩa thì bằng mọi cách tôi sẽ giữ lấy hạnh phúc của mình.

... Chia tay chừng 5-7 năm, tôi gặp lại anh ấy một cách tình cờ khi tên tuổi tôi cũng đã nổi lắm rồi. Anh ấy cũng là một người hát rất hay, và cũng có đi hát như một đam mê.

Năm 1963 tôi đi bước nữa. Tôi gặp một người từ bên Pháp về đây chơi. Anh ấy ở Pháp từ nhỏ, đã có vợ có con bên đó nhưng về đây thấy tôi thì mê, và bỏ luôn vợ bên đó.

Mãi sau này tôi mới biết chuyện này chứ trước đó, nếu tôi biết anh ấy có vợ con rồi thì chẳng bao giờ tôi đến với anh ấy. Sau một năm tìm hiểu chúng tôi tổ chức đám cưới.

... Tôi từng tính bỏ hát để yên phận cơ mà. Anh ấy không phải là một người đàn ông của gia đình, đúng hơn không phải là người chung thủy. Anh đi chơi rất nhiều mà tôi thì không chịu nổi điều đó và cuối cùng tôi phải bỏ cảnh sống đó dù không cãi vã to tiếng. 7 năm một cuộc hôn nhân như thế, chúng tôi có hai đứa con gái.

Với cuộc tình thứ ba:

“Năm 1969, chúng tôi gặp nhau nhưng đến năm 1974 mới chính thức tổ chức đám cưới tại nhà thờ. Cuộc hôn nhân kéo dài 10 năm, chúng tôi có với nhau một đứa con gái, anh ấy cũng rất yêu thương, lo lắng cho tôi.

Hạnh phúc được thử thách qua những tháng ngày gian khổ, thế nên tôi hoàn toàn yên tâm đó là những gì ngọt ngào có được sau những cay đắng riêng tư. Chúng tôi mất nhau cũng vì lỗi của đàn ông. Và khốn khổ cho tôi, tôi đi Mỹ thì ngay lập tức đã có một người phụ nữ khác vào nhà tôi sống với chồng tôi. Và lần nữa, tôi vẫn là người khờ khạo.

... Tôi cũng có một cuộc tình rất thắm thiết. Năm 1988 tôi gặp người đó, tôi mới biết rung động thật sự là gì, tình yêu đúng nghĩa là gì, nhưng tôi vẫn khờ khạo không giữ được tình yêu của mình.

Và từ đó tôi cũng chẳng yêu ai được nữa. Tính tôi vốn nhát và không bao giờ đi tán tỉnh hay giành giật đàn ông dù tôi có thích họ hoặc ước gì họ là người yêu của mình.

Cả ba người đàn ông đó giờ còn sống, kể cả anh hàng xóm si tình năm ấy, có người ở Mỹ, có người còn ở Việt Nam. Chúng tôi vẫn là bạn và vẫn thăm nhau nếu có dịp.

... Những người nào đi qua đời mình hay những gì mình trải qua đều là duyên, đều là ngộ. Những gì mình khổ, hay nó vướng bận vào đời mình và cuộc sống của mình, đều là nợ nhau cả và mình phải trả. Trả hết thì thôi”.

Ở Việt Nam, các cây bút viết về ca sĩ, thường khai thác về tình yêu, tình cảm lãng nhãng hầu đáp ứng tính hiếu kỳ, tò mò của độc giả. Không dẫn chứng ca khúc nào làm nên tên tuổi. Có khi khai thác bí ẩn theo tin đồn để tung ra...

Ở hải ngoại có nhạc sĩ Trường Kỳ đã ấn hành các Tuyển Tập Nghệ Sĩ. Trong TTNS tập 5 năm 2001, dày 374 trang, bài viết Lê Thu, Sau 40 Năm Thăng Trầm Trong Âm Nhạc (trang 283-288) vì cùng sinh hoạt trong giới ca nhạc với nhau nên ghi lại chính xác.

Với tôi, thích nhà văn Hồ Trường An, trong tác phẩm Chân Dung Những Tiếng Hát, quyển I ấn hành năm 2001, dày 446 trang với 52 ca sĩ. Cách viết ví von và nhận xét tinh tế qua từng lời ca, giai điệu, âm sắc... Lê Thu, Tiếng Ca Khởi Phụng Đẳng Giao (trang 127-135) “Năm 1971, tôi có cộng tác với tờ tuần san Minh Tinh, có đến tư thất của Lê Thu ở đường Trần Quang Khải (Tân Định) để phỏng vấn cô. Thuở đó cô đang chung sống với nhà văn Hồng Dương”... “Người chồng trước của cô (Người ta gọi anh là Tony Sơn). Khi gặp Lê Thu, nhà văn Hồng Dương ly dị vợ là nữ sĩ Linh Linh Ngọc” (Người chồng thứ ba theo lời kể của Lê Thu ở trên)...

Hồ Trường An nêu tên những ca khúc do Lê Thu hát đã được mọi người ngưỡng mộ. “Tiếng hát Lê Thu làm cho chúng ta nghĩ đến một trái hỏa châu bắn vọt lên không trung để tỏa ngời ánh sáng... Tiếng hát Lê Thu là tiếng hát hay bay về trời, gợi hình ảnh khởi phụng đẳng giao trong tuyền cổ tích, trong huyền thoại”.

Đạo diễn Nguyễn Long, thuyền nhân định cư tại Quận Cam năm 1992. Trước năm 1975 quen biết nhiều trong giới nghệ sĩ ở Sài Gòn. Làm thân tị nạn, sống lang bạt, làm báo, viết lách. Với chiếc xe truck cà rịch cà tàng, đóng thùng chứa sách báo. Làm chỗ ngủ qua đêm đi vòng quanh nước Mỹ. Anh viết 88 Nữ Ca Sĩ, dày 512 trang. Và tiếp theo với 32 Nữ Ca Sĩ, ấn hành năm 1997. Cuộc phỏng vấn Lê Thu ngày 15/1/1996 đăng trên trang sách Trang 621-626). Lời chia sẻ của Lê Thu về cuộc đời, tình trường cũng giống như những gì kể trên.

Trong các môi tình kể trên cho thấy danh vọng cuộc đời và tình yêu lận đận trong cõi vô thường này của Lê Thu cũng như nhiều nữ ca sĩ khác trên thế gian!

Hồng Dương gia nhập làng báo rất sớm ở nhật báo Chính Luận thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Cuộc tình của Hồng Dương & Lê Thu có với nhau con gái út là Thu Uyên. Năm 1978, Lê Thu có mở một hàng cà phê Thu Uyên ở Tân Định. Đến tháng 11 năm 1979, Lê Thu cùng Thu Uyên vượt biển đến Pulau Bidong và sang Mỹ vào giữa năm 1980. Đến năm 1982, hai cô con gái lớn của Lê Thu với người chồng thứ hai (Tony Sơn) cũng vượt biên và đoàn tụ với mẹ tại Nam California.

Sau tháng 4/1974, Hồng Dương bị tù một năm. Không vượt biên cùng Lê Thu. Khi mới đến Quận Cam trên đất Mỹ, và 3 gặp nhau (có Linh Linh Ngọc) rồi “riêng một góc trời” mỗi người có cuộc sống riêng. Để giúp bạn ta có niềm vui trên đất Mỹ, Bùi Xuân Hiến, Long Ân và Ngọc Hoài Phương ra tuần báo Chính Luận, Hồng Dương làm Chủ Bút nhưng được thời gian tờ Chính Luận bỏ cuộc chơi.

Sau này nơi cà phê Mưa Rừng (người thân của Hồng Dương) ở góc đường Brookhurst & Edinger. Thịnh thoảng anh ra quán gặp bằng hữu. Hồng Dương qua đời ngày 18/1/2018 tại Quận Cam, nên lúc Lê Thu trả lời phỏng vấn năm 2016, anh vẫn còn sống.

Cùng là báo giới với nhau, gọi là “tình bạn” giữa “người đó” nhà báo ở Seattle và ca sĩ mang tính lãng mạn cho đời thêm vui trong cõi tạm. Tôi đã từng được những lời chia sẻ, người đàn bà với ngày tháng còn lại sợ nhất là nỗi cô đơn! Ở Mỹ, con cháu có cuộc sống riêng, hình như “hồn nhiên” trong nỗi buồn đang “gặm nhấm tâm hồn” hoang hờn của cuộc đời! Cháu nội, ngoại ghé thăm cũng dán mắt vào iPhone... rồi vào chúc sức khỏe trước khi về.

Trước đây, bạn văn Lâm Tường Dũ (tác giả Tình Sử Nhạc Khúc) cũng vào thời điểm này, nhờ tôi viết bài: Lê Thu, Tình Khúc Với Thu. Tôi thấy đề tài ngồ ngồ vì tên tuổi ca sĩ với những tình khúc liên quan đến Thu đã từng đi vào tâm hồn người ái mộ âm nhạc từ nhạc phẩm của Đoàn Chuẩn, Phạm Duy đến Vũ Đức Sao Biển, Ngô Thụy Miên, Trường Sa... Ở trong nước “Nhạc Vàng” bị cấm, bị đả kích thậm tệ rồi “Nhạc Vàng ngự trị nền âm nhạc cả nước, nhưng tôi tề nhị từ chối, tuy chẳng quan tâm ca sĩ về VN hát hò với cái nghiệp “xương ca” mà truyền thông Việt ngữ nơi đây đã nêu lên vài trường hợp không mấy hay ho gì. Hát hò là chuyện thường tình nhưng tuyên bố lung tung, chấp nhận bài hát theo “đơn đặt hàng” dễ gây dị ứng trong cộng đồng người Việt tị nạn là chuyện khó chấp nhận. Đã có những lời bình phẩm khi viết về hình ảnh vài tiếng hát đã hy sinh mạng sống, bỏ nước ra đi... rồi quay về ca khúc “Hậu Đình Hoa” mà nhà thơ Đỗ Mục than thở trước vận nước trong bài thơ Bạc Tàn Hoài. Chuyện cũ đã qua!

Với tâm hồn nhân bản của truyền thống Việt Nam từ thời cha ông, nghĩa tử, nghĩa tận. Nhận được tin buồn Lê Thu vĩnh viễn ra đi trong cơn đại dịch,

Orange County trong tình trạng ban bố “stay at home”, tình trạng bị dạt đến lúc bệnh viện không có chỗ nhận người già bị nhiễm Covid-19, xác người trở thành “hư vô & cát bụi” quá đau thương cho thân nhân!

Trước nỗi đau này, mượn câu thơ trong Chinh Phụ Ngâm để tiễn biệt Lê Thu Bùi Thị Oanh: “*Oanh bay đi biên biệt chẳng quay về*”.

Và, tiếng hát đầu tiên của cuộc đời với câu kết trong nhạc phẩm Dang Dở như định mệnh “*Hoa tàn nhạc bay theo không gian*” tiễn người: Lê Thu về cõi thiên thu! “*Đời xa tiếng ca nào ai tiếc thương bẽ bàng*” (Ánh Đèn Màu).

Little Saigon. January 16, 2021

Vương Trùng Dương

Ghi chú thêm: Thời SVSQ Khóa Nguyễn Trãi I của chúng tôi tại Trường Đại Học CTCT Đà Lạt. Trong đêm văn nghệ ở đại giảng đường, mỗi SVSQ được phép mời một thân nhân (nếu có) vào xem. Lê Thu hát ca khúc Domino..., ban nhạc của SVSQ Khóa I, có tay trống Vương Trọng Thiện, các tay đàn có Bửu Lễ, 2 bạn Lê Bắc Việt và Bùi Thế Chính (đã hy sinh ngoài mặt trận).

Đó là lần đầu tiên diện kiến ca sĩ Lê Thu. 53 năm sau viết những dòng này để vĩnh biệt.